TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KONTUM** **TỈNH KONTUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:143/2021/HS-ST.
Ngày: 30/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K- TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hoài.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Tiền và bà Chế Thị Mai.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Phạm Thị Thúy An – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh KT

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Ktham gia phiên toà:*** Bà Đỗ Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 30/11/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố K- tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 143/2021/TLST - HS ngày 01/11/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Anh T, sinh ngày 14/7/1993 tại Quảng Trị; nơi thường trú: Tổ 3, phường Lê Lợi, thành phố K, tỉnh KT; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12, dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B và bà Đinh Thị Nh; Vợ là Lê Thị L, bị cáo có 01 con sinh năm 2016;

Tiền sự: Không. Tiền án: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Anh Lương Văn Q, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn Kon Hra Chót, phường Thống Nhất, thành phố K, tỉnh KT, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 09/9/2021, Trần Anh T đi bộ dọc bờ kè thuộc Kon Hra Chót, phường Thống Nhất, thành phố Kthì phát hiện cổng và cửa nhà anh Lương Văn Q mở, T liền nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, nên lẻn vào nhà. Khi vào phòng khách, T nhìn thấy 01 điện thoại di động Oppo A5S màu đỏ để trên kệ ti vi, T liền lấy điện thoại bỏ vào túi quần, thì bị anh Q phát hiện bắt giữ và báo Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Klập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật.

Kết luận định giá tài sản, kết luận: Trị giá điện thoại OPPO A5S 3.456.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 142/CT-VKSTPKT ngày 01/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo Trần Anh T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo Trần Anh T từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, nên không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận tội, hứa không tái phạm và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt. HĐXX căn cứ Điều 292 của BLTTHS xét xử vắng mặt bị hại.

Về nội dung:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở khẳng định: Khoảng 06 giờ sáng ngày 09/9/2021, tại nhà anh Lương Văn Q, địa chỉ: Thôn Kon Hra Chót, phường Thống Nhất, thành phố K, tỉnh KT, bị cáo Trần Anh T đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý bảo vệ tài sản, để thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Q 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5S màu đỏ, trị giá 3.456.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định khoản 1 Điều 173 BLHS. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ đúng pháp luật.

[2] Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý trực tiếp xâm phạm quyền sử hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất an ninh trên địa bàn thành phố Kon Tum.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng chưa gây ra thiệt hại, tài sản đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h,i,s khoản 1 Điều 51 của BLHS, cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội, căn cứ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, xét thấy phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[6] *Hình phạt bổ sung*: Khoản 5 Điều 173 của BLHS quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên bị cáo không nghề nghiệp, không có tài sản, không có điều kiện để chấp hành hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng:Cơ quan CSĐT đã trả 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5S màu đỏ cho chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự, nên không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Anh T** phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,i,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Anh T: **06** (**Sáu**) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 09/9/2021.

3. *Về án phí*:Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Trần Anh T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Quyền kháng cáo*: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/11/2021); bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Công an TP KonTum;
- THA dân sự TP KonTum;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Xuân Hoài